

Bản án số: 22/2024/HS-ST
Ngày 26 – 4 – 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

+TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Trọng Lượng

Ông Thẩm Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2024/TLST- HS ngày 15 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Đinh Công T; tên gọi khác: Không; sinh ngày 23/3/1984 tại huyện Y, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu T, xã M, huyện Y, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Công Đ và bà Nguyễn Thị Hồng M; vợ: Lê Thị T; con có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2020;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Tại bản án số 09/2006/HSST ngày 26/7/2006 của Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt Đinh Công T 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, tài sản trộm cắp trị giá 2.100.000đ. Đã được xóa án tích.

+ Tại bản án số 12/2010/HSST ngày 29/4/2010 của Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt Đinh Công T 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 15 tháng 26 ngày về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

+ Tại bản án số 45/2011/HSST ngày 28/12/2011 của Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt Đinh Công T 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tài sản trộm cắp trị giá 3.294.000đ. Tổng hợp với 09 tháng tù của bản án số 12/2010/HSST ngày 29/4/2010 buộc T phải chấp hành là 24 tháng tù. Đã được xóa án tích.

+ Tại bản án số 30/2016/HSST ngày 21/6/2016 của Toà án nhân dân huyện C xử phạt Đinh Công T 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tài sản trộm cắp 1.038.500đ. T đã chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 24/5/2019, Đã được xoá án tích.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện đang tại ngoại tại xã M, huyện Y, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

Người bào chữa của bị cáo T: Bà Nguyễn Thị Bích T – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ, có mặt.

Bị hại:

- Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1979; địa chỉ: Khu Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh N: Bà Phạm Thị T – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ, có mặt.

- Anh Vũ Ngọc B, sinh năm 1984; địa chỉ: Khu Thắng L, xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh B: Bà Đỗ Hồng N – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ, có mặt.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1979; địa chỉ: Khu T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 5 giờ 00 phút ngày 13/12/2023, Trần Văn N, sinh năm 1986 trú tại khu Vĩnh Thịnh, xã M, huyện Y và Đinh Công T, sinh năm 1984, trú tại khu Tân B, xã M, huyện Y rủ nhau đi trộm cắp chó đem bán để lấy tiền tiêu sài cá nhân. Khi đi, N chuẩn bị 01 thông lọng tự chế bằng dây kim loại, tay cầm bằng ống nhựa dán kín bằng băng dính màu đen, có kích điện đầu với bình ắc - quy xe moto Honda Wave α, màu đen, BKS 19H1 - 337.31, chiếc xe mô tô này là của N; 01 cuộn băng dính màu đen; 01 bao tải màu trắng, để dùng trộm cắp chó.

T điều khiển xe mô tô của N chở N ngồi sau đi theo đường tỉnh lộ 313D hướng đi xã Minh Hòa, huyện Y. Khi đi đến khu Minh T, xã Minh H, huyện Y, T phát hiện có 01 con chó lông màu trắng xám của anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1979, trú tại khu Đ, xã Đ, huyện Y ở lề đường bên phải theo chiều đi của T đoạn đường vắng, không có người. T điều khiển xe mô tô đến vị trí ngang với con chó, N dùng thông lọng đón đầu làm cho đầu chó chui vào thông lọng, khi phần cổ chó mắc vào thông lọng và tiếp xúc với phần kim loại của thông lọng thì N bấm kích điện làm cho con chó bị ngất, N dùng tay nhắc chó lên xe, dùng băng dính đen cuốn vào mồm chó rồi đúc vào bao tải để ở phía trước xe mô tô.

Sau đó, T tiếp tục điều khiển xe chở N theo đi về hướng xã Đ, huyện Y. Khoảng 05 giờ 30 phút đến khu L, xã Đ, huyện Y, T thấy có 01 con chó lông màu vàng đen (vằn) của anh Vũ Ngọc B, sinh năm 1984, trú tại khu T, xã Đ, huyện Y ở lề đường bên trái, T điều khiển xe lại gần con chó để N ngồi sau dùng thông lọng thít cổ chó và bấm kích điện khiến con chó bị ngất rồi N dùng tay nhắc chó lên xe, dùng băng dính đen cuốn vào mồm chó sau đó đúc vào bao tải để ở phía trước xe mô tô.

Sau khi trộm cắp được 02 con chó, T và N điều khiển xe mô tô về nhà, khi đi đến khu Thắng Lợi, xã Đ, huyện Y thì bị quần chúng nhân dân phát hiện, truy đuổi thu giữ

01 (một) con chó lông màu trắng xám trọng lượng 20 kg; 01 (một) con chó lông màu vàng đen trọng lượng 14 kg cùng phương tiện, công cụ phạm tội và đưa đến Công an huyện giải quyết.

Ngày 05/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Y xác định giá trị của 02 con chó có đặc điểm nêu trên tại thời điểm bị trộm cắp. Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 08/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Y kết luận:

- 01 (một) con chó lông màu trắng xám trọng lượng 20 kg trị giá 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng);

- 01 (một) con chó lông màu vàng đen trọng lượng 14 kg trị giá 1.050.000 đồng (Một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản là 2.550.000 đồng (Hai triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Hành vi của Đinh Công T và Trần Văn N trộm cắp liên tục 01 con chó lông màu trắng xám trọng lượng 20 kg trị giá 1.500.000 đồng và 01 con chó lông màu vàng đen trọng lượng 14 kg trị giá 1.050.000 đồng, tổng giá trị tài sản trộm cắp là 2.550.000 đồng, đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Ngày 31/01/2024, Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Đinh Công T và Trần Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự. Tại Cơ quan điều tra, Đinh Công T và Trần Văn N đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai của T và N phù hợp với lời khai bị hại, nhân chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Sau khi Cơ quan điều tra kết thúc điều tra đề nghị Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố, trong giai đoạn truy tố bị can Trần Văn N đã bỏ trốn. Ngày 15/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y ra quyết định tách vụ án hình sự số 01 và ban hành công văn số 147 yêu cầu Cơ quan điều tra ra quyết định truy nã đối với N, khi bắt được sẽ xử lý sau.

Trong vụ án này, Đinh Công T và Trần Văn N còn thực hiện hành vi trộm cắp 01 (một) con chó lông màu nâu vàng, trọng lượng 11 kg trị giá 825.000 đồng tại đồi cây Kakeo giáp ranh với xã Đ, huyện Y vào ngày 11/12/2023. Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng đến nay không xác định được chủ sở hữu nên không có căn cứ xử lý trong vụ án này. Con chó đã chết nên Cơ quan điều tra đã tiến hành tiêu hủy.

Cáo trạng số: 27/CT – VKSYL - HS ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Đinh Công T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Phú Thọ giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Công T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đinh Công T 07 (bảy) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận anh Nguyễn Văn N đã nhận lại tài sản là 01 con chó màu trắng xám trọng lượng 20kg; anh Vũ Ngọc B đã nhận 01 con chó lông màu vàng đen trọng lượng 14kg và không yêu cầu đề nghị bồi thường gì khác.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu phát mại sung vào công quỹ Nhà nước: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu đen, BKS: 19H1 - 337.31 của Trần Văn N, xe không có gương chiếu hậu hai bên, chân gương chiếu hậu bên phải có lắp đèn tự chế, xe đã cũ qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bao tải xác rắn màu trắng đã cũ qua sử dụng; 01 (một) áo khoác màu đen, tại ngực áo phía trên bên trái có thêu ký hiệu “BT” bằng chỉ màu trắng, áo đã cũ qua sử dụng; 01 (một) thông lọng tự chế, tay cầm được cuốn bên ngoài bằng băng dính màu đen dài 75cm, phần dây thông lọng được làm từ sợi dây kim loại (dạng dây phanh xe đạp), một phần để hở, phần còn lại được cuốn bằng băng dính màu đen, phía dưới tay cầm có dây điện được cuốn bằng băng dính màu đen, đã cũ qua sử dụng.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đinh Công T.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Nhất trí nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo Đinh Công T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, nhất trí về tội danh, khung hình phạt các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y để bị cáo có cơ hội sửa chữa những sai lầm của mình.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quan điểm: Nhất trí nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo Đinh Công T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, nhất trí về tội danh, khung hình phạt các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo. Không có ý kiến tranh luận gì.

Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo Đinh Công T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng 5 giờ 00 phút ngày 13/12/2023, tại khu Minh T, xã M, huyện Y, Đinh Công T, sinh năm 1984 ở khu Tân B, xã M, huyện Y và Trần Văn N, sinh năm 1986 ở khu Vĩnh T, xã M, huyện Y đã có hành vi trộm cắp 01 con chó lông màu trắng xám trọng lượng 20kg trị giá 1.500.000đ của anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1979 ở khu Đồng Phú, xã Đ, huyện Y. Khoảng 5 giờ 30 phút cùng ngày, tại khu Liên Hiệp, xã Đ, huyện Y, Đinh Công T và Trần Văn N tiếp tục có hành vi trộm cắp 01 con chó lông màu vàng đen trọng lượng 14kg trị giá 1.050.000đ của anh Vũ Ngọc B, sinh năm 1984 ở khu T xã Đ, huyện Y. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 2.550.000 đồng. Hành vi của Đinh Công T đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điều 173 Bộ luật hình sự. Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; lời khai bị hại, nhân chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ kết luận: Hành vi của Đinh Công T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...”

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn và gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Mặc dù biết tài sản của người khác nhưng bị cáo Đinh Công T vẫn cố tình chiếm đoạt vì lợi ích của bản thân, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải đưa bị cáo ra xét xử và có hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình để rút kinh nghiệm cho bản thân mà tiếp tục có hành vi vi phạm nên cần đưa bị cáo ra xét xử và có mức hình phạt tương xứng đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đinh Công T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, để cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Về tài sản và nguồn thu nhập của bị cáo: Đinh Công T nghề nghiệp lao động tự do, không có tài sản riêng gì có giá trị, thu nhập bình quân 3.000.000đ/tháng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn N và anh Vũ Ngọc B đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì khác.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu đen, BKS: 19H1 - 337.31 của Trần Văn N là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu phát mại nộp vào Ngân sách Nhà nước là phù hợp.

Đối với 01 (một) bao tải xác rắn màu trắng; 01 (một) áo khoác phao màu đen, tại ngực áo phía trên bên trái có thêu ký hiệu “BT” bằng chỉ màu trắng; 01 (một) thông lọng tự chế, tay cầm được cuốn bên ngoài bằng băng dính màu đen dài 75cm, phần dây thông lọng được làm từ sợi dây kim loại (dạng dây phanh xe đạp), một phần để hở, phần còn lại được cuốn bằng băng dính màu đen, phía dưới tay cầm có dây điện được cuốn bằng băng dính màu đen; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu đen, BKS: 19H1 - 337.31 là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với Trần Văn N, sau khi Cơ quan điều tra kết thúc điều tra đề nghị Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố, trong giai đoạn truy tố Trần Văn N đã bỏ trốn. Ngày 15/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y ra quyết định tách vụ án hình sự số 01 và ban hành công văn số 147 yêu cầu Cơ quan điều tra ra quyết định truy nã đối với N, khi bắt được sẽ xử lý sau là phù hợp.

Ngoài ra, Đinh Công T và Trần Văn N còn thực hiện hành vi trộm cắp 01 (một) con chó lông màu nâu vàng, trọng lượng 11 kg trị giá 825.000 đồng tại đồi cây Kakeo giáp ranh với xã Đ, huyện Y vào ngày 11/12/2023. Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng đến nay không xác định được chủ sở hữu nên không có căn cứ xử lý trong vụ án này. Con chó đã chết nên Cơ quan điều tra đã tiến hành tiêu hủy.

[6] Về án phí: Đinh Công T là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Công T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đinh Công T 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đinh Công T.

2. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận anh Nguyễn Văn N đã nhận lại tài sản là 01 con chó màu trắng xám trọng lượng 20kg; anh Vũ Ngọc B đã nhận 01 con chó lông màu vàng đen trọng lượng 14kg và không yêu cầu đề nghị bồi thường gì khác.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu phát mại sung vào công quỹ Nhà nước: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu đen, BKS: 19H1 - 337.31 của Trần Văn N, xe không có gương chiếu hậu hai bên, chân gương chiếu hậu bên phải có lắp đèn tự chế, xe đã cũ qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bao tải xác rắn màu trắng đã cũ qua sử dụng; 01 (một) áo khoác màu đen, tại ngực áo phía trên bên trái có thêu ký hiệu “BT” bằng chỉ màu trắng, áo đã cũ qua sử dụng; 01 (một) thông lọng tự chế, tay cầm được cuốn bên ngoài bằng băng dính màu đen dài 75cm, phần dây thông lọng được làm từ sợi dây kim loại (dạng dây phanh xe đạp), một phần để hở, phần còn lại được cuốn bằng băng dính màu đen, phía dưới tay cầm có dây điện được cuốn bằng băng dính màu đen, đã cũ qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/4/2024 giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện Y và công an huyện Y)

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đinh Công T.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Y;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa cho bị hại;
- Lưu HSVA, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thu Trang

